|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | *Ngày 27 tháng 10 năm 2024* | *Họ và tên giáo viên: Nguyễn hoài Trang*  *Tổ chuyên môn:**Toán – Tin* |   **TÊN BÀI DẠY: SỐ NGUYÊN ÂM**  Thời gian thực hiện: 01 tiết ( tiết 35)  **I. MỤC TIÊU:**  **1. Về kiến thức**: Sau khi học xong bài này, Hs sẽ:  - Nhận biết được số nguyên âm, biết đọc và viết số nguyên âm.  - Nêu được ví dụ về số nguyên âm.  - Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm thông qua một số tình huống thực tiễn như: nhiệt độ dưới 0°C, độ cao dưới mực nước biển, tiền lỗ hay tiền nợ trong kinh doanh, thời gian trước Công nguyên.  **2. Về năng lực:**  – *Năng lực chung*:  + *Năng lực tự học*: Hs xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tâp; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được những sai sót và khắc phục.  + *Năng lực giao tiếp*: Tiếp thu kiến thức, trao đổi học hỏi bạn bè thông qua việc thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động cặp đôi, nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.  + *Năng lực hợp tác*: Hs xác định được nhiệm vụ của tổ/nhóm, trách nhiệm của bản thân, đề xuất được những ý kiến đóng góp góp phần hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + *Năng lực giải quyết vấn đề*: Hs biết tiếp cận hệ thống câu hỏi và bài tập, những tình huống có vấn đề. Phân tích được các vấn đề để đưa ra những giải pháp xử lí tình huống, những vấn đề liên quan đến bộ môn và trong thực tế.  + *Năng lực sáng tạo*: Hs biết vận dụng tính sáng tạo để giải quyết tình huống của từng bài toán cụ thể.  – *Năng lực đặc thù bộ môn*:  + Năng lực sử dụng ngôn ngữ, Tuy duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giảo quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ phương tiện học toán.  + Năng lực đặc thù bài học:   * NL ngôn ngữ, giao tiếp toán học thông qua việc mô tả khái niệm số nguyên âm, viết só nguyên âm * Năng lực tư duy và lập luận toán học để nhận biết khi nào thì sử dụng số nguyên â. * NL phân tích dữ kiện bài toán và vận dụng để giải các bài toán cụ thể, các bài toán thực tế.   **3. Về phẩm chất:**  + *Trách nhiệm*: Biết chịu trách nhiệm với thành quả của cá nhân, tập thể; không đỗ lỗi cho người khác.  + *Trung thực*: Hs biết tôn trọng kết quả của bản thân, tôn trọng lẽ phải; thật thà, ngay thẳng trong học tập và làm việc, lên án sự gian lận.  + *Chăm chỉ*: Chăm làm, ham học, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia các công việc của tập thể, tinh thần vượt khó trong công việc.  + *Nhân ái*: Yêu con người, yêu cái đẹp của toán học, tôn trọng sự khác biệt, ý kiến trái chiều; sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**  1. Về phía Gv:  Thước thẳng có chia khoảng, bảng phụ ghi bài tập, tranh ảnh có liên quan, sách giáo khoa, bài soạn.  2. Về phía Hs:  Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**  **1. Hoạt động 1. Mở đầu (5’)**  a. Mục tiêu: Hs  b. Nội dung:  –  –  –  c. Sản phẩm:  – Hs nêu được  – Hs phát biểu được  – Hs áp dụng được  d. Tổ chức thực hiện:  \* *Giao nhiệm vụ học tập*:  + Giao nhiệm vụ cho Hs đọc và thực hiện nội dung phần mở đầu.  \* *Thực hiện nhiệm vụ*:  + Hs đọc và thực hiện nhiệm vụ.  \* *Báo cáo kết quả*:  + Hs báo cáo kết quả bằng bảng nhóm  \* *Kết luận/nhận định*:  + Gv nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25’)**  Hoạt động 2.1: thế nào là số nguyên âm (10’)  a. Mục tiêu: Hs nhận biết thế nào là số nguyên âm, cách ghi và đọc số nguyên âm.  b. Nội dung:  – Tìm hiểu thế nào là số nguyên âm, cách viết và đọc số nguyên âm.  c. Sản phẩm:  Thế nào là số nguyên âm?  Các số -1, -2, -3, … là các **số nguyên âm**. Số nguyên âm được *nhận biết bằng dấu “–”* ở trước số tự nhiên khác 0  Chú ý:  -5 là số nguyên âm, đọc là: *âm năm* hoặc *trừ năm*.  *Âm ba* được viết là -3  Ví dụ: sgk    a) Số – 54 được đọc là: "âm năm mươi tư" hoặc đọc là "trừ năm mươi tư".  b) Số "âm chín mươi" được viết là – 90.  d. Tổ chức thực hiện:  \* *Giao nhiệm vụ học tập*:  + Giao nhiệm vụ cho Hs  + Giao nhiệm vụ cho Hs  \* *Thực hiện nhiệm vụ*:  + Hs đọc và thực hiện nhiệm vụ.    + Hs đọc và tìm hiểu  + Hs cả lớp nhận xét.  \* *Báo cáo kết quả*:  + Hs báo cáo kết quả bằng bảng nhóm  \* *Kết luận/nhận định*:  + Gv nhận xét, chốt lại kiến thức  Hoạt động 2.2: Số nguyên âm được sử dụng khi nào? (15’)  a. Mục tiêu: Hs nhận biết được số nguyên âm được dùng để chỉ nhiệt độ dưới 0 độ C, độ cao dưới mực nước biển, số tiền lỗ trong kinh doạn, số dư nợ trong ngân hàng.,...  b. Nội dung:  – Tìm hiểu khi nào thì sử dụng số nguyên âm  c. Sản phẩm:  Số nguyên âm được sử dụng trong nhiều tình huống thực tiễn cuộc sống:  \* *Số nguyên âm được đùng để chỉ nhiệt độ dưới 00C*.  Ví dụ: Nhiệt độ 5 độ dưới 0 °C được viết lả - 5 °C; đọc là: âm năm độ C  \* *Số nguyên âm được dùng để chỉ độ cao dưới mực nước biển*.  Ví dụ: Một thị trấn nhỏ gần thành phố Rôt-téc-đam (Rotterdam - Hà Lan) lả một vùng đất trũng dưới mực nước biển xấp xỉ 7m. Ta nói độ cao trung bình của vùng đất đó là – 7m.  \* *Số nguyên âm được dùng để chỉ số tiền lỗ trong kinh doanh*.  Ví dụ: Khi báo cáo kết quả kinh doanh, nếu nói lãi - 40 triệu đồng có nghĩa là bị lỗ 40 triệu đồng  \* *Số nguyên âm được dùng trong giao dịch ngân hàng khi thông báo số dư tài khoản của một người để chi số tiền người đó nợ ngân hàng*.  Ví dụ: Khi ngân hàng thông báo cho một khách hàng “Số dư: 500 000 VND'’ thì có nghĩa là người đó có 500 000 đồng trong tải khoản. Nếu thông báo “Số dư: - 200 000 VND” thì có nghĩa là người đó nợ ngân hàng 200 000 đồng    Vì tàu ngầm đang ở vị trí **dưới**mực nước biển là 20 m, nên số nguyên âm biểu thị độ cao của tàu ngầm so với mực nước biển là – 20 m.  d. Tổ chức thực hiện:  \* *Giao nhiệm vụ học tập*:  + Giao nhiệm vụ cho Hs đọc hiểu nội dung kiến thức sgk khi nào thì sử dụng số nguyên âm và tìm hiểu các ví dụ minh họa sgk.  + Giao nhiệm vụ cho Hs cặp đôi đọc và thực hiện  \* *Thực hiện nhiệm vụ*:  + Hs đọc và tìm hiểu nội dugn sgk về sử dụng số nguyên âm trong tình huống thực tiễn và ví dụ  + Hs đọc và thực hiện nhiệm vụ.    \* *Báo cáo kết quả*:  + Hs đọc và tìm hiểu kiến thức sgk.  + Hs đứng tại chỗ trả lời  \* *Kết luận/nhận định*:  + Gv nhận xét và chốt  **3. Hoạt động 3 : Luyện tập (10’)**  a. Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập cụ thể.  b. Nội dung: Giải bài tập sgk  c. Sản phẩm:  Bài 1.  a) Số – 9 được đọc là: "âm chín" hoặc là "trừ chín";  Số – 18 được đọc là: "âm mười tám" hoặc "trừ mười tám".  b) Số "trừ hai mươi ba" được viết là: – 23;  Số "ấm ba trăm bốn mươi chín" được viết là: – 349.  Bài 2.  Bảng thống kê đưới đây cho biết nhiệt độ trong một ngày mùa đông của một vùng xứ lạnh  a) Quan sát bảng đã cho ta thấy:  + Nhiệt độ lúc 2 giờ:  - Đọc là "âm tám độ C" hoặc là "trừ tám độ C"  - Viết là: – 8 oC  + Nhiệt độ lúc 10 giờ:  - Đọc là: "âm năm độ C" hoặc là "trừ năm độ C"  - Viết là: – 5 oC  + Nhiệt độ lúc 18 giờ:  - Đọc là: "không độ C"  - Viết là: 0 oC  + Nhiệt độ lúc 22 giờ:  - Đọc là: "âm ba độ C" hoặc là "trừ ba độ C"  - Viết là: – 3 oC  b) Quan sát bảng đã cho ta thấy:  + Lúc 6 giờ nhiệt độ là – 10 °C là phát biểu đúng.  + Lúc 14 giờ nhiệt độ là – 3 °C là phát biểu sai vì lúc 14 giờ nhiệt độ là 2 °C.  Bài 3.  a) Ông An nợ ngân hàng 4 000 000 đồng, có nghĩa là ông An có – 4 000 000 đồng;  b) Bà Ba kinh doanh bị lỗ 600 000 đồng, có nghĩa là bà Ba có – 600 000 đồng.  Bài 4.  a) Nếu ngân hàng thông báo số dư – 2 000 000 VND thì có nghĩa là nợ ngân hàng 2 triệu đồng  b) Nếu nợ ngân hàng 50 000 000 VND thì thông báo số dự tài khoản là – 50 000 000 VND.  Bài 5.  a) Thế vận hội đầu tiên diễn ra năm 776 trước Công nguyên.   Vậy có nghĩa là nó được tổ chức năm – 776.  b) Nhà toán học Ác-si-mét (Archimedes) sinh năm 287 trước Công nguyên.  Vậy có nghĩa là nhà toán học Ác-si-mét (Archimedes) sinh năm – 287.  d. Tổ chức thực hiện:  \* *Giao nhiệm vụ học tập*:  + Gv giao nhiệm vụ cho học sinh/nhóm học sinh đọc và làm các bài tập 1-5 sgk  \* *Thực hiện nhiệm vụ*:  + Học sinh/nhóm học sinh đọc và làm các bài tập.  + Gv theo dõi và hướng dẫn/trợ giúp kịp thời  \* *Báo cáo kết quả*:  + Học sinh/nhóm học sinh lên bảng trình bày kết quả bài tập  + Học sinh cả lớp theo dõi và nhận xét.  \* *Kết luận/nhận định*:  + Gv nhận xét và lưu ý những sai sót (nếu có) sau mỗi bài  **4. Hoạt động vận dụng (5’)**  a. Mục tiêu: Học sinh được làm quen với việc ứng dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức vừa học. Qua đó hình thành năng lực tư duy, giải quyết vấn đề thực tiễn gắn liền với kiến thức vừa học.  b. Nội dung: Học sinh đọc và giải các bài tập sgk  c. Sản phẩm: Học sinh vận dụng được các kiến thức đã học để giải các bài tập về tập hợp số nguyên  d. Tổ chức thực hiện:  \* *Giao nhiệm vụ học tập*:  Gv giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện nhiệm vụ sau:  + NV : Tìm thêm một số ví dụ thực tế về số nguyên âm.  + NV 2: Đọc thêm mục có thể em chưa biết.  \* *Thực hiện nhiệm vụ*:  + Học sinh thảo luận về cách thực hiện nhiệm vụ.  + Gv theo dõi và hướng dẫn/trợ giúp kịp thời  \* *Báo cáo kết quả*:  + Học sinh/nhóm học sinh lên bảng trình bày kết quả bài tập  + Học sinh cả lớp theo dõi và nhận xét.  \* *Kết luận/nhận định*:  + Gv nhận xét và lưu ý những sai sót (nếu có) sau mỗi bài  \***Nhiệm vụ học tập tiếp theo mà học sinh phải thực hiện:**  - Về nhà làm bài tập SGK  - Xem lại các bài tập đã giải.  - Xem trước bài tập hợp các số nguyên |